

Số: /BC-TBTTTT

Đồng Tháp, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO NHANH
Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh, ngày 09/01/2022

1. Kết quả xét nghiệm

1.1. Trong ngày đã xét nghiệm **3.302 người**, cụ thể:

- Xét nghiệm RT-PCR 567 người với 392 mẫu (301 mẫu đơn, 91 mẫu gộp), còn 02 mẫu RT-PCR đang chờ kết quả.

- Test nhanh 2.735 người với 2.716 mẫu (2.662 mẫu đơn, 54 mẫu gộp).

1.2. Kết quả xét nghiệm, ghi nhận **127 ca mắc mới** trong ngày (giảm 23 ca so với hôm qua), trong đó:

a) Về tiêm vắc xin phòng COVID-19

- 31 người tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- 04 người tiêm 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

- 18 người chưa tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- 74 người đang điều tra thông tin tiêm vắc xin phòng COVID-19.

b) Về CT-value

- 09 người có CT-value từ 30 trở lên.

- 118 người có CT-value dưới 30.

c) Về độ tuổi

- Từ 50 tuổi trở lên: 63 người.

- Từ 18 đến dưới 50 tuổi: 53 người.

- Từ 12 đến dưới 18 tuổi: 00 người.

- Dưới 12 tuổi: 11 người.

1.3. Phân bố ca bệnh

- Về từ vùng dịch: 07 ca¹ (tăng 05 ca so với ngày hôm qua).

- 22 ca trong các cơ sở cách ly y tế.

¹ 06 ca An Giang; 01 ca Bến Tre.

- 20 ca trong khu phong tỏa.
- 78 ca trong cộng đồng, cụ thể:
 - + Huyện Tháp Mười: 15 ca².
 - + TP Cao Lãnh: 14 ca³.
 - + Huyện Lai Vung: 13 ca⁴.
 - + Huyện Thanh Bình: 11 ca⁵.
 - + Huyện Cao Lãnh: 09 ca⁶.
 - + Huyện Lấp Vò: 06 ca⁷.
 - + Huyện Tam Nông: 05 ca⁸.
 - + Huyện Châu Thành: 02 ca⁹.
 - + Huyện Tân Hồng: 02 ca¹⁰.
 - + TP Sa Đéc: 01 ca¹¹.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần I).

2. Công tác điều tra, giám sát dịch

Kết quả trong ngày, đã tiến hành truy vết, cụ thể:

- Số lượng F1: 305 trường hợp.
- Số lượng F2: 00 trường hợp.

(Đính kèm Phụ lục 1, phần II).

3. Tình hình cách ly

² 02 ca Khóm 1, 02 ca Khóm 2, thị trấn Mỹ An; 01 ca Ấp 1, 01 ca Ấp 4, xã Láng Biền; 01 ca ấp Mỹ Phú B, xã Mỹ An; 01 ca Ấp 3, xã Mỹ Đông; 01 ca Ấp 3, xã Mỹ Hòa; 01 ca ấp Mỹ Tây 3, xã Mỹ Quý; 03 ca ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền; 01 ca Ấp 1, xã Tân Kiều; 01 ca Ấp 6 Kinh Hội, xã Trường Xuân.

³ 01 ca Khóm 4, Phường 1; 01 ca Khóm 2, 01 ca Khóm 3, Phường 2; 01 ca khóm Mỹ Hưng, Phường 3; 01 ca Khóm 3, 02 ca Khóm 4, Phường 6; 01 ca khóm Mỹ Tây, 02 ca khóm Mỹ Thuận, 01 ca khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú; 01 ca ấp Hòa Lợi, xã Hòa An; 01 ca Ấp 1, xã Mỹ Tân; 01 ca ấp Tân Dân, xã Tân Thuận Tây.

⁴ 03 ca Khóm 1, thị trấn Lai Vung; 01 ca ấp Long Phú, xã Hòa Long; 01 ca ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu; 02 ca ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa; 01 ca ấp Hòa Định, 02 ca ấp Thới Hòa, 01 ca ấp Thới Mỹ 1, 02 ca ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới.

⁵ 01 ca khóm Tân Đông A, 01 ca khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình; 01 ca ấp Nhì, xã An Phong; 01 ca Ấp 3, xã Bình Tấn; 02 ca ấp Bình Chánh, xã Bình Thành; 01 ca ấp Tân Phong, xã Tân Huệ; 01 ca ấp Tân Hội, xã Tân Long; 01 ca Ấp 1, xã Tân Mỹ; 01 ca ấp Tân Thới, xã Tân Quới; 01 ca ấp Trung, xã Tân Thạnh.

⁶ 01 ca khóm Mỹ Phú Đất Liền, 01 ca khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ; 01 ca ấp An nghiệp, xã An Bình; 01 ca Ấp 4, xã Bình Hàng Trung; 01 ca ấp Đông Mỹ, xã Mỹ Hội; 01 ca Ấp 4, xã Phong Mỹ; 01 ca Ấp 1, xã Phương Trà; 01 ca Ấp 1, xã Tân Hội Trung; 01 ca Ấp 2, xã Tân Nghĩa.

⁷ 01 ca ấp Bình Trung, xã Bình Thạnh Trung; 01 ca ấp An Phong, xã Định An; 01 ca ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A; 01 ca ấp Tân Hòa Thượng, xã Tân Mỹ; 02 ca ấp Nhơn Quới, xã Vĩnh Thạnh.

⁸ 02 ca ấp Phú An, xã Phú Ninh; 01 ca ấp Long Thành, xã Phú Thành A; 01 ca ấp Phú Lâm, xã Phú Thành B; 01 ca ấp B, xã Phú Thọ.

⁹ 02 ca ấp Tân hòa, xã Tân Phú.

¹⁰ 01 ca ấp Rọc Muống, xã Tân Công Chí; 01 ca ấp Thị, xã Thông Bình.

¹¹ 01 ca khóm Tân Hòa, phường An Hòa.

3.1. Quản lý đối tượng cách ly

- Số cách ly trong ngày: 534 người (giảm 109 trường hợp với hôm qua).
- Số hoàn thành cách ly trong ngày: 744 người (giảm 89 trường hợp so với hôm qua).
- Tổng số đang quản lý: 13.779 người (giảm 210 trường hợp so với hôm qua).

(Đính kèm Phụ lục 2).

3.2. Khu cách ly, cơ sở điều trị

- Cơ sở điều trị/bệnh viện dã chiến: 19 cơ sở
- + Công suất tối đa: 3.352 giường
- + Số đã bố trí: 957 giường.
- + Số hiện còn: 2.395 giường.
- Cơ sở cách ly F0 tại tuyến huyện: 18 cơ sở.
- + Công suất tối đa: 1.894 giường.
- + Số đã bố trí: 122 giường.
- + Số hiện còn: 1.772 giường.
- Khu cách ly F1 tại tuyến huyện: 02 khu.
- + Công suất tối đa: 69 giường.
- + Số đã bố trí: 4¹² người.
- + Số hiện còn: 65 người.

(Đính kèm Phụ lục 3).

4. Kết quả điều trị

4.1. Tổng số ca dương tính 45.724 ca (trong đó, có 1.938 ca từ vùng dịch về, tính từ ngày 01/10/2021 đến nay).

4.2. Số bệnh nhân Covid-19 hiện đang điều trị: 8.278 ca (giảm 14 ca so với hôm qua).

a) Phân loại tình trạng bệnh

- Số trường hợp không triệu chứng, triệu chứng nhẹ: 7.815 ca.
- Số trường hợp triệu chứng trung bình: 141 ca.
- Số trường hợp bệnh nặng: 227 ca (tăng 12 ca so với ngày hôm qua).
- Số trường hợp rất nặng: 95 ca (giảm 04 so với ngày hôm qua).

b) Phân loại nơi điều trị

¹² Người về từ vùng dịch: 04 người.

- Tại nhà, nơi cư trú: 7.110 ca.
- Cơ sở thu dung, điều trị, cách ly tập trung tuyến huyện: 122 ca.
- Các cơ sở điều trị: 957 ca.
- Đang phân loại chuyển vào cơ sở: 89 ca.

4.3. Bệnh nhân hoàn thành điều trị, chuyển viện, tử vong

4.3.1. Số bệnh nhân hoàn thành điều trị: 148 trong ngày (giảm 64 ca so ngày hôm qua), cộng dồn 36.769 ca.

4.3.2. Số bệnh nhân chuyển viện: 00 ca trong ngày, cộng dồn 18 ca (trong đó, đang điều trị ngoài Tỉnh 09; chuyển về Tỉnh đã xuất viện: 09).

4.3.3. Số bệnh nhân tử vong trong ngày ghi nhận 14 ca (tăng 02 so ngày hôm qua), cộng dồn 689 ca.

(Đính kèm Phụ lục 4).

5. Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19

Trong ngày tiêm được 1.757 liều trong đó:

- 95 liều vắc xin AstraZeneca.
- 1.410 liều vắc xin Pfizer.
- 252 liều vắc xin Vero Cell.

Tính đến ngày 09/01/2022, Tỉnh đã tiêm được:

- Người từ 18 tuổi trở lên: 2.727.225 liều (tiêm mũi 1: 1.240.991 liều, đạt 99,67% dân số Tỉnh¹³; tiêm mũi 2: 1.165.011 liều, đạt 93,56% dân số Tỉnh; tiêm mũi nhắc lại: 72.263 liều, đạt 5,8% dân số Tỉnh; tiêm mũi bổ sung: 248.960 liều).

- Người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi: 297.617 liều (tiêm mũi 1: 157.104 liều, đạt 98,21% dân số Tỉnh¹⁴; tiêm mũi 2: 140.513 liều, đạt 87,84% dân số Tỉnh).

(Đính kèm Phụ lục 5).

6. Đánh giá, phân loại cấp độ dịch¹⁵

6.1. Tình hình cấp độ dịch của Tỉnh và các huyện, thành phố

6.1.1. Phân loại cấp độ dịch cấp Tỉnh: Cấp độ 2.

6.1.2. Phân loại cấp độ dịch các huyện, thành phố

- Cấp độ 2: TP.Cao Lãnh; các huyện: Lai Vung, Châu Thành, Tháp Mười, Thanh Bình, Cao Lãnh, Tân Hồng.

¹³ Dân số của Tỉnh từ 18 tuổi trở lên (tuổi tiêm phòng) là 1.245.157 người.

¹⁴ Dân số của Tỉnh từ 12 đến dưới 18 tuổi là 157.973 người.

¹⁵ Theo Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND Tỉnh.

- Cấp độ 1: TP. Sa Đéc, TP. Hồng Ngự; các huyện: Lấp Vò, Tam Nông, Hồng Ngự.

6.2. Phân loại cấp độ dịch cấp xã

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 cấp xã trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: 85¹⁶/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với ngày hôm qua).

- Cấp 2: 55/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

- Cấp 3: 03¹⁷/143 xã, phường, thị trấn (không thay đổi so với hôm qua)

6.3. Phân loại cấp độ dịch khóm/ấp

UBND cấp huyện đánh giá, phân loại cấp độ dịch Covid-19 đối với khóm/ấp trên địa bàn toàn Tỉnh, cụ thể:

- Cấp 1: Có 444/698 khóm, ấp (tăng 05 so với hôm qua)

- Cấp 2: Có 228/698 khóm, ấp (tăng 04 so với hôm qua)

- Cấp 3: Có 22/698 khóm, ấp (giảm 09 so với hôm qua)

- Cấp 4: Có 04/698 khóm, ấp (không thay so với hôm qua)

(Đính kèm Phụ lục 1, phần III, IV, V)

7. Công tác kiểm soát dịch

7.1. Khu vực phong tỏa (điểm/tổ/ấp/khóm)

- Số phát sinh trong ngày: 00 khu vực.

- Số đã kết thúc trong ngày: 03 khu vực.

- Tổng số khu vực hiện đang phong tỏa: 55 khu vực (giảm 03 so với hôm qua).

¹⁶ Huyện Lai Vung: 12/12 xã, thị trấn.

Huyện Tam Nông: 12/12 xã, thị trấn.

Huyện Cao Lãnh: (04 xã) Bình Hàng Trung, Bình Hàng Tây, Mỹ Xương và Phương Thịnh.

Huyện Lấp Vò: 13/13 xã, thị trấn.

TP Cao Lãnh: (05 xã, phường) Phường 1, Phường 3, Phường 6, xã Mỹ Ngãi và xã Tịnh Thới

Huyện Châu Thành: 12/12 xã, thị trấn.

Huyện Tháp Mười: (10 xã) Hưng Thạnh, Thạnh Lợi, Mỹ Quý, Thanh Mỹ, Phú Điền, Đốc Bình Kiều,

Mỹ An, Trường Xuân, Tân Kiều, Mỹ Hòa

TP Sa Đéc: (06 xã, phường) Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường Tân Quy Đông, xã Tân Phú Đông, xã Tân Quy Tây.

Huyện Tân Hồng: (01) xã Tân Công Chí.

Huyện Hồng Ngự: 10/10 xã, phường.

¹⁷ Huyện Tân Hồng: (02 xã, thị trấn) Thị trấn Sa Rài và An Phước.

Huyện Cao Lãnh: (01) Thị trấn Mỹ Tho

(Đính kèm Phụ lục 1, phần VI).

7.2. Tình hình ca mắc tại cộng đồng cấp huyện: Tính đến ngày 09/01/2022, 12 huyện, thành phố phát sinh ca mắc cộng đồng trong tuần qua.

(Đính kèm Phụ lục 6).

8. Hoạt động của doanh nghiệp và đơn vị cung cấp hàng hóa thiết yếu

- Tổng số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang hoạt động là 561/601 doanh nghiệp, gồm:

+ 322 doanh nghiệp có phương án được UBND cấp huyện phê duyệt duyệt, với 55.213 lao động (không thay đổi so với hôm qua).

+ 239 doanh nghiệp (không thay đổi so với hôm qua) báo cáo tự hoạt động (doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ) với 2.876 lao động.

- Đối với chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi: Hiện có 180 chợ, 08 siêu thị, trung tâm thương mại, 53 cửa hàng tiện lợi đang hoạt động (không thay đổi so với hôm qua) và hiện còn 2 chợ tạm ngưng hoạt động.

9. Các hoạt động khác

Theo UBMTTQ Việt Nam Tỉnh, qua nắm thông tin tình hình dự luận:

- Dự luận quan tâm đến việc Bộ y tế ban hành hướng dẫn về tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Theo đó, giấy xác nhận đã tiêm vaccine phòng Covid -19 sẽ có 3 mục với tổng cộng 7 mũi tiêm. Khi người dân tiêm vắc xin sẽ được cấp giấy xác nhận tiêm vaccine phòng Covid-19 với chi tiết các mũi tiêm.

- Dự luận tiếp tục quan tâm theo dõi thông tin về số ca mắc Covid-19 trên địa bàn Tỉnh trong những ngày qua tiếp tục giảm, tuy nhiên số ca chuyển nặng và tử vong tăng, đa số trường hợp tử vong liên quan đến người cao tuổi, có bệnh nền, đã tiêm đủ 02 liều vắc xin phòng Covid-19.

Trên đây là báo cáo nhanh về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn Tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- BCĐ phòng, chống dịch Covid-19 Tỉnh;
- Sở Y tế;
- Các Tiểu ban giúp việc BCD;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG TIỂU BAN

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH
Nguyễn Công Minh